

TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

GV: NGUYỄN THỊ LINH

Tiết PPCT : 14

Ngày soạn: 15/10/2026

BÀI 6: THỰC HÀNH: TUYÊN TRUYỀN SỬ DỤNG HỢP LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN HOẶC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Thời gian thực hiện: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Viết được đoạn văn ngắn tuyên truyền mọi người trong cộng đồng tham gia vào việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên hoặc bảo vệ môi trường ở địa phương.

2. Năng lực

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học: Sẵn sàng giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm. Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/nhóm.

- Năng lực đặc thù:

+ Tìm hiểu địa lí: Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web để viết và trình bày được đoạn văn ngắn tuyên truyền mọi người trong cộng đồng tham gia vào việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên hoặc bảo vệ môi trường ở địa phương.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Trình bày ý tưởng và xác định được cụ thể chủ đề nghiên cứu ở địa phương; vận dụng được kiến thức, kĩ năng địa lí vào việc nghiên cứu chủ đề, viết được đoạn văn và trình bày kết quả trước tập thể. Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.

*** NLS: Sử dụng các công cụ AI làm video ngắn hoặc tạo Infographic về sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.**

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Yêu quê hương, đất nước.

- Chăm chỉ: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, từ sách báo và các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hàng ngày.

- Trung thực: trong học tập.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với môi trường sống, trách nhiệm chung tay giải quyết các vấn đề của địa phương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính, TV.

- Tranh ảnh về tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

- SGK Địa lí 12.

2. Học sinh

SGK Địa lí 12.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. Ổn định lớp

B. Bài mới

1. Hoạt động 1: Hoạt động mở đầu

a) Mục tiêu:

- Tạo sự phấn khởi cho HS khi bước vào bài học mới.

- Huy động những kiến thức đã có của HS liên quan đến bài học.

b) Nội dung: HS trả lời câu hỏi: Quan sát tranh ảnh cho biết, các tranh ảnh trên muốn nói đến những vấn đề gì?

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS (Các vấn đề: khai thác tài nguyên chưa hợp lý và ô nhiễm môi trường).

d) Tổ chức thực hiện: GV thực hiện kĩ thuật động não.

- Bước 1: GV sử dụng hình ảnh về tài nguyên thiên nhiên và môi trường, yêu cầu HS: Quan sát tranh ảnh cho biết các tranh ảnh trên muốn nói đến những vấn đề gì?
- Bước 2: HS quan sát hình ảnh, tìm câu trả lời.
- Bước 3: Một số HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.
- Bước 4: GV dẫn dắt vào bài học.

2. Hoạt động 2: Thực hành

a) Mục tiêu: Viết được đoạn văn ngắn tuyên truyền mọi người trong cộng đồng tham gia vào việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên hoặc bảo vệ môi trường ở địa phương.

*** NLS:** Sử dụng các công cụ AI làm video ngắn hoặc tạo Inforgraphic về sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. (Nếu điều kiện không thể làm tại lớp thì về nhà làm rồi nộp lại sản phẩm cho gv)

b) Nội dung: HS đọc SGK, tài liệu đã thu thập, viết đoạn văn ngắn tuyên truyền mọi người trong cộng đồng tham gia vào việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên hoặc bảo vệ môi trường ở địa phương.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng, đến mức báo động, làm suy giảm chất lượng môi trường sống và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe nhân dân. Bảo vệ môi trường là nghĩa vụ, trách nhiệm của mọi tổ chức, mọi gia đình và của mỗi cá nhân trong xã hội, đồng thời là nhiệm vụ quan trọng của từng địa phương.

Để thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường ở địa phương, toàn dân cần gương mẫu trong những việc làm như: mỗi gia đình, cá nhân hãy cam kết nói không với ô nhiễm môi trường. Thực hiện bằng những hành động cụ thể, đó là thường xuyên giữ gìn vệ sinh quanh khu vực nhà ở, cải tạo vườn, ao, chuồng trại chăn nuôi để nhà luôn sạch, vườn luôn xanh. Tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường chung, khơi thông cống rãnh, phát quang các bờ bụi rậm đường làng, ngõ xóm, không xả nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi ra kênh rạch chung. Tích cực xây dựng hầm khí sinh học biogas xử lý chất thải chăn nuôi. Các thôn xóm thành lập, duy trì hoạt động các tổ, đội tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường, thu gom rác thải sinh hoạt, mô hình vệ sinh đồng ruộng, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; các thôn xóm thực hiện tốt quy ước, hương ước về bảo vệ môi trường, đồng thời chủ động thường xuyên thông tin về UBND xã về công tác bảo vệ môi trường, dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm trên địa bàn xã. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe của người dân, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, thực hiện nếp sống văn minh, môi trường trong lành. Mọi người, mọi nhà hãy có ý thức tự giác thu gom, xử lý rác thải, thực hiện 3 sạch (sạch nhà, sạch ngõ, sạch đường), theo phương châm “Nhà sạch vườn xanh, đường bê tông, sông không rác”. Duy trì và coi đây là việc làm thường xuyên, phong trào chung tay bảo vệ môi trường đường làng ngõ xóm, góp phần xây dựng xã hội giàu đẹp, văn minh.

d) Tổ chức thực hiện: GV thực hiện kỹ thuật làm việc nhóm.

– Bước 1: GV chia lớp thành 4 nhóm, cho các nhóm lựa chọn một vấn đề để viết đoạn văn và giao nhiệm vụ:

- + Xây dựng đề cương, thu thập tài liệu và xử lý tài liệu.
- + Viết đoạn văn.

– Bước 2: Mỗi HS làm việc độc lập hoàn thành yêu cầu của GV; sau đó về nhóm thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm, thống nhất kết quả thảo luận, hoàn thiện đoạn văn.

– Bước 3: GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

– Bước 4: GV nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Tên nhóm : Lớp:

Tiêu chí	Chấm điểm	Điểm tuyệt đối	Điểm chấm
Nội dung	Cấu trúc đầy đủ, rõ ràng	2	
	Nội dung phong phú, chính xác	2	
	Các nguồn thông tin đáng tin cậy	1	
	Có nhiều dạng thông tin: hình ảnh, số liệu,...	1	
Hình thức	Trình bày khoa học	1	
	Có tính thẩm mỹ, sáng tạo	1	

Báo cáo	Trình bày báo cáo rõ ràng	1	
	Trả lời câu hỏi chính xác, dễ hiểu	1	
Tổng hợp		10	

3. Hoạt động 3: Hoạt động luyện tập

a) **Mục tiêu:** củng cố, hệ thống hoá kiến thức đã học.

b) **Nội dung:** Dựa vào bảng số liệu sau, trả lời các câu 1, 2, 3, 4.

Diện tích rừng của nước ta giai đoạn 1943 – 2021

(Đơn vị: triệu ha)

Năm			
Tiêu chí	1943	2010	2021
Tổng diện tích rừng	14,3	13,4	14,7
- Diện tích rừng tự nhiên	14,3	10,3	10,1
- Diện tích rừng trồng	0,0	3,1	4,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, năm 2022)

Câu 1: Từ năm 1943 đến năm 2021, diện tích rừng của nước ta tăng được bao nhiêu triệu ha?

Câu 2: Từ năm 1943 đến năm 2021, diện tích rừng tự nhiên của nước ta giảm bao nhiêu triệu ha?

Câu 3: Chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý a), b), c), d) sau đây.

a) Tổng diện tích rừng tăng liên tục từ năm 1943 đến năm 2021.

b) Diện tích rừng tự nhiên giảm liên tục, nhưng diện tích rừng trồng lại tăng liên tục.

c) Từ năm 1943 đến năm 2010, tổng diện tích rừng giảm do diện tích rừng bị phá lớn hơn diện tích rừng trồng.

d) Biểu đồ cột là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện diện tích rừng của nước ta giai đoạn 1943 – 2021.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

Câu 1: 0,4.

Câu 2: 4,2.

Câu 3: b, c, d đúng; a sai.

d) **Tổ chức thực hiện:** GV thực hiện kỹ thuật chia sẻ cặp đôi.

– Bước 1: GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

– Bước 2: HS thảo luận và tìm đáp án.

– Bước 3: GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

– Bước 4: GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

C. Hướng dẫn về nhà

- Hoàn thành bài thực hành vào vở.

- Chuẩn bị bài mới: Bài 7: Dân số Việt Nam.